

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2024

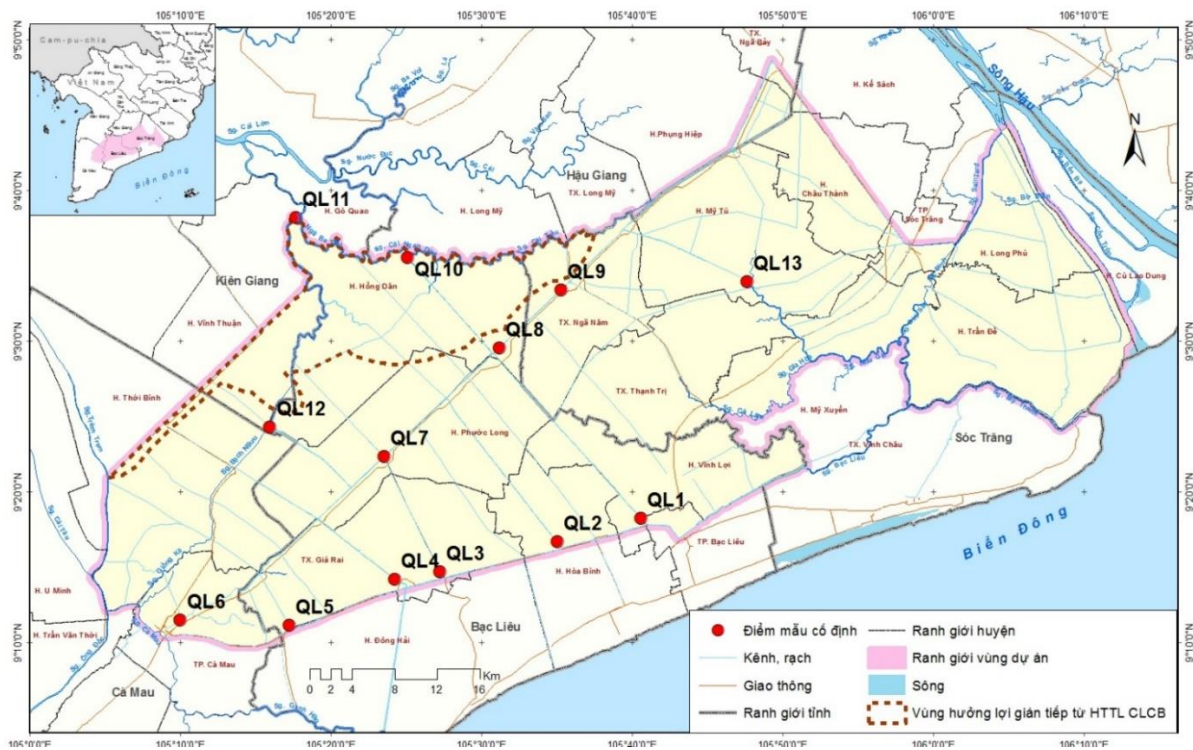
## BẢN TIN TUẦN KỲ 04

“Đợt đo ngày 24/03/2024, dự báo từ 07/04/2024 đến 13/04/2024”

### I. Kết quả giám sát chất lượng nước ngày 24/03/2024

#### 1. Vị trí lấy mẫu

Vị trí các trạm giám sát, dự báo chất lượng nước được chọn để bảo đảm không chế đều chất lượng nước trong khu vực giám sát, kiểm soát được các tác động bên ngoài, đánh giá được các nguồn thải, phục vụ cho mô hình dự báo chất lượng nước. Nhiệm vụ quan trắc 13 điểm phục vụ giám sát, dự báo chất lượng nước được trình bày trong hình sau:



## 1. Dự báo chất lượng nước ngày 07/04÷13/04/2024

Thời gian dự báo từ ngày 07/04 đến 13/04/2024 với các biên chất lượng nước đầu vào là số liệu thực đo vào ngày 24/03/2024. Kết quả dự báo các chỉ số chính bao gồm: độ mặn, DO, BOD, NH<sub>4</sub><sup>+</sup>. Biểu đồ dự báo các thông số được thể hiện dưới đây:

### 1.1. Độ mặn

Độ mặn dự báo dao động 0,1÷27,6‰. Tại tiểu vùng ngọt hóa, độ mặn dự báo hầu hết nhỏ hơn ranh mặn 2‰ đảm bảo nước ngọt cho sản xuất nông nghiệp. Tại tiểu vùng chuyên đổi, độ mặn đáp ứng được nhu cầu cấp nước mặn cho việc nuôi trồng thủy sản (>5‰) tại hầu hết các vị trí. Ngoại trừ, tại QL11 độ mặn còn thấp dưới ngưỡng 5‰, không đảm bảo cấp nước mặn cho nuôi trồng thủy sản.

Bảng 1: Giá trị dự báo độ mặn tại các điểm giám sát từ 07/04/2024÷13/04/2024

Kí hiệu	Tiểu vùng	Dự Báo							‰	
		07/04	08/04	09/04	10/04	11/04	12/04	13/04	Min	Max
QL1	Ngọt hóa	1,3	1,3	1,3	1,3	1,3	1,3	1,3	1,3	1,3
QL2		0,7	0,9	1,0	1,0	0,9	0,6	0,4	0,4	1,0
QL8		1,2	1,1	1,2	1,2	1,3	1,3	1,4	1,1	1,4
QL9		0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1
QL13		0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,2	0,2	0,1	0,2
QL3	Chuyên đổi	21,4	20,7	20,3	20,4	20,8	21,5	22,3	20,3	22,3
QL4		19,7	20,1	20,3	20,5	20,8	21,2	21,2	19,7	21,2
QL5		27,5	27,3	27,0	27,2	27,6	27,2	26,7	26,7	27,6
QL6		23,4	23,1	22,7	22,4	22,4	22,7	22,9	22,4	23,4
QL7		18,5	19,4	21,0	23,0	24,9	25,7	25,5	18,5	25,7
QL10		4,6	5,0	5,3	5,4	5,6	5,7	5,8	4,6	5,8
QL11		3,8	3,9	3,7	3,4	3,3	3,4	3,7	3,3	3,9
QL12		22,6	24,3	25,2	25,1	25,2	25,4	24,7	22,6	25,4
<b>Ranh mặn</b>		<1 ‰	1‰-4‰		>4‰					

### 1.2. Oxy hòa tan (DO)

Bảng 2: Giá trị dự báo DO tại các điểm giám sát từ 07/04/2024÷13/04/2024

Kí hiệu	Tiểu vùng	Dự Báo							mg/l	
		07/04	08/04	09/04	10/04	11/04	12/04	13/04	Min	Max
QL1	Ngọt hóa	5,99	5,66	5,45	5,37	5,34	5,35	5,41	5,34	5,99
QL2		5,57	5,60	5,64	5,66	5,63	5,67	5,76	5,57	5,76
QL8		5,39	5,38	5,37	5,36	5,36	5,36	5,36	5,36	5,39
QL9		5,47	5,47	5,46	5,46	5,38	5,37	5,35	5,35	5,47
QL13		4,41	4,09	4,34	4,04	4,30	3,93	4,11	3,93	4,41
QL3	Chuyên đổi	5,41	5,40	5,39	5,38	5,38	5,38	5,39	5,38	5,41
QL4		5,46	5,46	5,46	5,46	5,46	5,46	5,46	5,46	5,46
QL5		5,02	5,68	5,70	5,70	5,73	5,84	6,02	5,02	6,02
QL6		3,42	3,34	3,30	3,31	3,39	3,58	3,87	3,30	3,87
QL7		5,65	5,66	5,67	5,67	5,68	5,68	5,68	5,65	5,68
QL10		5,66	5,63	5,67	5,75	5,84	5,84	5,78	5,63	5,84

QL11		6,05	6,05	6,03	6,04	6,05	6,02	5,98	5,98	6,05
QL12		5,04	5,04	5,06	5,08	5,09	5,11	5,13	5,04	5,13
<b>QCVN 08:2015 (Cột A1)</b>		<b>&gt;=6</b>								
<b>QCVN 08:2015 (Cột B1)</b>		<b>&gt;=4</b>								
<b>Vượt cột B1</b>		<b>&lt;4</b>								

Kết quả dự báo hàm lượng DO với dao động 3,3÷6,05 mg/l. Trong tiểu vùng chuyển đổi, hàm lượng DO dự báo tại cống Cà Mau thấp hơn ngưỡng đảm bảo nuôi trồng thủy sản (4mg/l), cần xử lý nước trước khi đưa vào ao nuôi. Tại các vị trí còn lại trong tiểu vùng chuyển đổi, hàm lượng DO trong ngưỡng cột B1 theo QCVN08 MT:2015/BTNMT đảm bảo cho nuôi trồng thủy sản.

### 1.3. Nhu cầu Oxy sinh hóa (BOD<sub>5</sub>)

Hàm lượng BOD<sub>5</sub> dự báo trong tuần dao động từ 8,15÷15,66 mg/l. Hầu hết các vị trí có hàm lượng BOD<sub>5</sub> dự báo đạt ngưỡng cột B1 theo QCVN08 MT:2015/BTNMT, đảm bảo phục vụ cấp nước cho canh tác nông nghiệp. Ngoại trừ, tại cống cà Mau (QL6) có BOD<sub>5</sub> cao vượt ngưỡng cột B1 vào ngày 11/04, không đáp ứng nhu cầu cấp nước cho sản xuất nông nghiệp.

Bảng 3: Giá trị dự báo BOD<sub>5</sub> tại các điểm giám sát từ 07/04/2024÷13/04/2024

Kí hiệu	Tiểu vùng	Dự Báo							mg/l	
		07/04	08/04	09/04	10/04	11/04	12/04	13/04	Min	Max
QL1	Ngọt hóa	12,54	12,21	12,03	12,11	12,38	12,56	12,67	12,03	12,67
QL2		13,35	13,61	13,78	13,14	12,36	11,39	10,52	10,52	13,78
QL8		10,41	10,48	12,16	11,96	11,97	12,00	12,07	10,41	12,16
QL9		13,48	13,76	13,93	13,57	13,16	12,80	12,52	12,52	13,93
QL13		8,67	8,62	8,65	8,72	8,77	8,82	8,87	8,62	8,87
QL3	Chuyển đổi	11,09	12,08	13,12	14,24	14,44	14,09	13,62	11,09	14,44
QL4		11,12	11,15	11,10	11,02	10,96	10,92	10,91	10,91	11,15
QL5		13,37	13,30	13,49	13,78	13,89	13,87	13,74	13,30	13,89
QL6		11,92	12,64	13,73	14,88	15,66	14,00	12,51	11,92	15,66
QL7		8,21	8,15	8,16	8,18	8,20	8,22	8,23	8,15	8,23
QL10		9,18	9,27	9,31	9,27	9,20	9,15	9,07	9,07	9,31
QL11		12,30	12,48	12,70	12,96	13,32	13,51	13,06	12,30	13,51
QL12		13,07	12,90	12,69	12,45	12,39	12,42	12,43	12,39	13,07
<b>QCVN 08:2015 Cột A1</b>		<b>4</b>								
<b>QCVN 08:2015 Cột B1</b>		<b>15</b>								
<b>Vượt cột B1</b>		<b>&gt;15</b>								

### 1.4. Amoni (NH<sub>4</sub><sup>+</sup>)

Bảng 4: Giá trị dự báo NH<sub>4</sub><sup>+</sup> tại các điểm giám sát từ 07/04/2024÷13/04/2024

Kí hiệu	Tiểu vùng	Dự Báo							mg/l	
		07/04	08/04	09/04	10/04	11/04	12/04	13/04	Min	Max
QL1	Ngọt hóa	0,60	0,60	0,62	0,63	0,64	0,64	0,65	0,60	0,65
QL2		0,91	0,90	0,94	1,08	1,28	1,41	1,50	0,90	1,50

QL8		1,35	1,29	1,22	1,18	1,18	1,21	1,26	1,18	1,35	
QL9		1,25	1,22	1,19	1,14	1,10	1,10	1,10	1,10	1,25	
QL13		0,36	0,36	0,36	0,36	0,36	0,36	0,36	0,36	0,36	
QL3	Chuyển đổi	0,52	0,53	0,57	0,61	0,65	0,67	0,69	0,52	0,69	
QL4		0,42	0,45	0,52	0,60	0,65	0,67	0,66	0,42	0,67	
QL5		0,63	0,67	0,69	0,70	0,69	0,69	0,69	0,63	0,70	
QL6		0,65	0,64	0,65	0,69	0,77	0,82	0,83	0,64	0,83	
QL7		0,53	0,53	0,53	0,52	0,52	0,68	0,68	0,52	0,68	
QL10		0,81	0,79	0,78	0,78	0,79	0,82	0,84	0,78	0,84	
QL11		0,26	0,26	0,27	0,26	0,26	0,26	0,26	0,26	0,27	
QL12		0,76	0,78	0,81	0,84	0,85	0,84	0,76	0,76	0,85	
<b>QCVN 08:2015 (Cột A1)</b>			0,3								
<b>QCVN 08:2015 (Cột B1)</b>			0,9								
<b>Vượt cột B1</b>		> 0,9									

Giá trị  $\text{NH}_4^+$  dự báo dao động từ 0,26÷1,5 mg/l. Trong tiểu vùng ngọt hóa, hàm lượng amoni vượt cột B1 theo QCVN08-MT:2015/BTNMT tại hầu hết các vị trí, tuy nhiên vẫn có thể dùng nước cho tưới tiêu trồng trọt. Đối với chuyển đổi, hàm lượng amoni nằm trong ngưỡng cột A1 đến cột B1 theo QCVN08-MT:2015/BTNMT, đảm bảo nhu cầu cấp nước cho sản xuất nông nghiệp.

**Khuyến cáo:** Trong thời gian dự báo, độ mặn tại trong tiểu vùng chuyển đổi cao phù hợp cho việc lấy nước nuôi trồng thủy sản (>5‰), ngoại trừ tại điểm QL11. Hàm lượng  $\text{BOD}_5$  dự báo tại cống Cà Mau (QL6) cao vượt ngưỡng cột B1 vào ngày 11/04/2024, không phù hợp lấy nước cho sản xuất nông nghiệp. Hàm lượng  $\text{NH}_4^+$  dự báo trong tiểu vùng chuyển đổi nằm trong ngưỡng cho phép, đảm bảo cho cấp nước sản xuất nông nghiệp.

### **Nơi nhận**

- Lãnh đạo Bộ (để b/c);
- Lãnh đạo Cục Thủy lợi (để b/c);
- Lãnh đạo Sở NN&PTNT, CTTL, Công ty khai thác công trình thủy lợi các tỉnh Bạc Liêu, Sóc Trăng, Cà Mau;
- Các Cục, Vụ liên quan thuộc Cục Thủy lợi (để b/c);
- Webgis Cục Thủy lợi, Website Viện Kỹ thuật Biển (để b/c);
- Lưu TT TNB&ĐB

VIỆN KỸ THUẬT BIỂN  
VIỆN TRƯỞNG



*Phạm Văn Tùng*